

**Bài soạn minh họa môn Toán lớp 1 sách Cánh Diều****Bài: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 6 (tiếp theo) (SGK Toán 1, trang 40)****I. MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Tìm được kết quả các phép cộng có kết quả đến 6 (trong phạm vi 6) và thành lập Bảng cộng trong phạm vi 6.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 6.

**III. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****A. Hoạt động khởi động**

Chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng trong phạm vi 6 đã học.

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

HS thực hiện lần lượt các HĐ sau:

- Tìm kết quả từng phép cộng trong phạm vi 6 (thể hiện trên các thẻ phép tính) .

Lưu ý: GV có thể tổ chức cho HS tự tìm kết quả từng phép tính dưới dạng trò chơi theo cặp/nhóm: Bạn A rút một thẻ rồi đọc phép tính; bạn B nêu kết quả phép tính đó (có thể viết kết quả ra bên cạnh hoặc mặt sau) .

- Sắp xếp các thẻ phép cộng theo một quy tắc nhất định. Chẳng hạn: GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành bảng cộng như SGK, đồng thời HS xếp các thẻ thành một bảng cộng trước mặt.
- GV giới thiệu Bảng cộng trong phạm vi 6 và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong bảng.
- HS nhận xét về đặc điểm của các phép cộng trong từng dòng hoặc từng cột và ghi nhớ Bảng cộng trong phạm vi 6.
- HS đưa ra phép cộng và đổ nhau tìm kết quả (làm theo nhóm bàn) .
- GV tổng kết: Có thể nói:

Dòng thứ nhất được coi là Bảng cộng: Một số với 1. Dòng thứ hai được coi là Bảng cộng: Một số với 2. Dòng thứ ba được coi là Bảng cộng: Một số với 3.

Dòng thứ tư được coi là Bảng cộng: Một số với 4. Dòng thứ năm được coi là Bảng cộng: Một số với 5.

### **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**

#### **Bài 1.**

- Cá nhân HS làm bài tập 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài.
  - Đôi vớ, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.
- Lưu ý: Bài này trọng tâm là tính nhẩm rồi nêu kết quả. Nếu HS chưa nhẩm được ngay thì vẫn có thể dùng ngón tay, que tính, ... để tìm kết quả. GV nên hướng dẫn HS vận dụng Bảng cộng trong phạm vi 6 để tính nhẩm.
- GV có thể nêu ra một vài phép tính đơn giản để nhẩm để HS trả lời miệng nhẩm cùng cố kĩ năng tính nhẩm, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đổ nhau tìm kết quả phép tính. Chẳng hạn:  $4 + 1$ ;  $1 + 4$ ;  $5 + 1$ ;  $1 + 5$ ;...

- Ở phần b, GV nên đặt câu hỏi để HS quan sát và nêu nhận xét các phép tính trong từng cột, chẳng hạn: Khi đổi chỗ hai số trong phép cộng thì kết quả phép cộng không thay đổi. HS lấy thêm VD tương tự:  $2 + 3 = 5$ ;  $3 + 2 = 5$ ;... .

Bài 2. HS tự làm bài tập 2, chọn phép tính thích hợp cho từng ô còn thiếu. HS trao đổi với bạn và giải thích lí do lựa chọn phép tính thích hợp. Chia sẻ trước lớp.

Bài 3. HS quan sát phân tích mẫu rồi vận dụng để tìm kết quả các phép tính cho trong bài.

Lưu ý: GV hướng dẫn HS cách làm các bài tập có số 0 trong phép cộng (một số cộng với 0 có kết quả bằng chính số đó). GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. GV khuyến khích HS trong lớp lấy thêm VD phép cộng với số 0.

Bài 4. Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.

a) Bên trái có 3 con ong. Bên phải có 3 con ong. Có tất cả bao nhiêu con ong? Ta có phép cộng  $3 + 3 = 6$ . Vậy có tất cả 6 con ong.

b) Có 3 bạn đang ngồi đọc sách. Có thêm 2 bạn đi đến. Có tất cả bao nhiêu bạn? Ta có phép cộng  $3 + 2 = 5$ . Vậy có tất cả 5 bạn.

#### **D. Hoạt động vận dụng**

- HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6.

- GV khuyến khích HS nêu một vài tình huống tương tự, suy nghĩ và nói theo cách của các em.

#### **E. củng cố, dặn dò**

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?

- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn.

(\*) Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh

- Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản để nhận biết về cách tìm kết quả phép cộng có kết quả đến 6 và thành lập Bảng cộng trong phạm vi 6, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.
- Thông qua việc quan sát tranh, nêu tình huống thích hợp với tranh vẽ, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề và NL mô hình hoá toán học.

#### IV. LƯU Ý CHO GIÁO VIÊN

Bài này được thiết kế cho 2 tiết học. Tùy thuộc trình độ HS, GV ngắt tiết thời gian và tổ chức các HĐ cho phù hợp. Chẳng hạn, tiết 1 kết thúc sau khi hoàn thành bài tập 1.

Tham khảo: <https://vndoc.com/giao-an-toan-hoc-1>



# vndoc